

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp
Kỳ I, năm học 2025-2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦY LỢI

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành kèm theo Quyết định số 19/NQ-HĐT4 ngày 04/01/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”;

Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Trường phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Thủy lợi kỳ I, năm học 2025-2026 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các thầy (cô) là Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập các lớp có trong danh sách nêu trên thực hiện các quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Quyết định số 1334/QĐ-ĐHTL ngày 10/07/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủy Lợi về ban hành “Quy định về công tác Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học”.

Điều 3. Các Trường Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Phòng Đào tạo, Trường các khoa, Giám đốc Trung tâm Đào tạo Quốc tế, các đơn vị có liên quan, Giáo viên chủ nhiệm kiêm Cố vấn học tập các lớp và sinh viên các lớp đào tạo theo hệ thống tín chỉ hệ chính quy bậc đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, CT&CTSV (ĐV.10b).



GS. TS Nguyễn Trung Việt

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM, CỔ VÂN HỌC TẬP KỲ I, NĂM HỌC 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 365/QĐ-ĐHTL ngày 01 tháng 10 năm 2025)

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	64 ANM1	64	Công nghệ thông tin
2	Đoàn Thị Quế	64 ANM2	64	Công nghệ thông tin
3	Nguyễn Quỳnh Diệp	64 CNTT1	64	Công nghệ thông tin
4	Nguyễn Văn Thắm	64 CNTT2	64	Công nghệ thông tin
5	Trương Xuân Nam	64 CNTT3	64	Công nghệ thông tin
6	Trương Xuân Nam	64CNTT - NB	64	Công nghệ thông tin
7	Nguyễn Tu Trung	64HTTT1	64	Công nghệ thông tin
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu	64HTTT2	64	Công nghệ thông tin
9	Kiều Tuấn Dũng	64HTTT3	64	Công nghệ thông tin
10	Tạ Chí Hiếu	64HTTT4	64	Công nghệ thông tin
11	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM1	64	Công nghệ thông tin
12	Nguyễn Thị Phương Dung	64KTPM2	64	Công nghệ thông tin
13	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM3	64	Công nghệ thông tin
14	Nguyễn Thị Thu Hương	64KTPM4	64	Công nghệ thông tin
15	Nguyễn Thọ Thông	64KTPM5	64	Công nghệ thông tin
16	Trần Thị Cẩm Giang	64TTNT1	64	Công nghệ thông tin
17	Nguyễn Đắc Phương Thảo	64TTNT2	64	Công nghệ thông tin
18	Vũ Thành Vinh	65ANM	65	Công nghệ thông tin
19	Nguyễn Quỳnh Diệp	65CNTT	65	Công nghệ thông tin
20	Trần Hồng Diệp	65HTTT	65	Công nghệ thông tin
21	Cù Việt Dũng	65KTPM	65	Công nghệ thông tin
22	Trần Anh Đạt	65TTNT	65	Công nghệ thông tin
23	Vũ Thành Vinh	66ANM1	66	Công nghệ thông tin
24	Võ Tá Hoàng	66ANM2	66	Công nghệ thông tin
25	Bùi Thị Thanh Xuân	66CNTT1	66	Công nghệ thông tin
26	Nông Thị Hoa	66CNTT2	66	Công nghệ thông tin
27	Nguyễn Văn Nam	66HTTT1	66	Công nghệ thông tin
28	Lê Thị Tú Kiên	66HTTT2	66	Công nghệ thông tin
29	Lê Thị Minh Hải	66KTPM1	66	Công nghệ thông tin
30	Lê Thị Minh Hải	66KTPM2	66	Công nghệ thông tin
31	Tạ Quang Chiêu	66TTNT1	66	Công nghệ thông tin
32	Nguyễn Thị Lý	66TTNT2	66	Công nghệ thông tin
33	Đoàn Thị Quế	67ANM1	67	Công nghệ thông tin
34	Nguyễn Thị Phương Thảo	67ANM2	67	Công nghệ thông tin
35	Nguyễn Thị Lý	67CNTT1	67	Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
36	Nông Thị Hoa	67CNTT2	67	Công nghệ thông tin
37	Trần Hồng Diệp	67HTTT1	67	Công nghệ thông tin
38	Tạ Chí Hiếu	67HTTT2	67	Công nghệ thông tin
39	Cù Việt Dũng	67KTPM1	67	Công nghệ thông tin
40	Nguyễn Thị Lý	67KTPM2	67	Công nghệ thông tin
41	Trần Thị Cẩm Giang	67TTNT1	67	Công nghệ thông tin
42	Nguyễn Đắc Phương Thảo	67TTNT2	67	Công nghệ thông tin
43	Lê Thị Quỳnh Anh	K63	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin
44	Nguyễn Thị Nguyên Ngọc	K62 trở về trước	Khóa lẻ	Công nghệ thông tin
45	Trần Văn Hội	63ĐTVT1	63	Điện - Điện tử
46	Mai Văn Lập	63ĐTVT2	63	Điện - Điện tử
47	Nguyễn Văn Vinh	63KTĐ - HTĐ	63	Điện - Điện tử
48	Lê Quang Cường	63KTĐ - ĐCN	63	Điện - Điện tử
49	Hồ Ngọc Dung	63KTĐ - NLTT	63	Điện - Điện tử
50	Nguyễn Hoàng Việt	63TĐH - ĐK1	63	Điện - Điện tử
51	Ngô Quang Vĩ	63TĐH - ĐK2	63	Điện - Điện tử
52	Nguyễn Thị Thùy An	63TĐH - ĐK3	63	Điện - Điện tử
53	Đoàn Hữu Chức	63TĐH - HTN	63	Điện - Điện tử
54	Ngô Thị Lành	64ĐTVT1	64	Điện - Điện tử
55	Mai Văn Lập	64ĐTVT2	64	Điện - Điện tử
56	Trần Văn Hội	64ĐTVT3	64	Điện - Điện tử
57	Kim Thị Phương	64ĐTVT4	64	Điện - Điện tử
58	Nguyễn Quang Thuần	64KTĐ-HTĐ	64	Điện - Điện tử
59	Trần Hùng Cường	64KTĐ-ĐCN	64	Điện - Điện tử
60	Phan Trần Hồng Long	64KTĐ-NLTT	64	Điện - Điện tử
61	Lê Trung Dũng	64KTRB	64	Điện - Điện tử
62	Đoàn Hữu Chức	64TĐH-HTN	64	Điện - Điện tử
63	Trần Thị Chung Thủy	64TĐH-ĐK1	64	Điện - Điện tử
64	Nguyễn Hoàng Việt	64TĐH-ĐK2	64	Điện - Điện tử
65	Nguyễn Thị Hương	64TĐH-ĐK3	64	Điện - Điện tử
66	Nguyễn Văn Nghĩa B	65ĐTVT	65	Điện - Điện tử
67	Đinh Hải Lĩnh	65KTĐ1	65	Điện - Điện tử
68	Bùi Anh Tuấn	65KTĐ2	65	Điện - Điện tử
69	Tạ Thị Chính	65KTRB	65	Điện - Điện tử
70	Vũ Minh Quang	65TĐH	65	Điện - Điện tử
71	Đoàn Hữu Chức	66ĐTVT1	66	Điện - Điện tử
72	Ngô Thị Lành	66ĐTVT2	66	Điện - Điện tử
73	Nguyễn Công Chính	66KTĐ1	66	Điện - Điện tử
74	Nguyễn Minh Ý	66KTĐ2	66	Điện - Điện tử

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
75	Nguyễn Nhất Tùng	66KTĐ3	66	Điện - Điện tử
76	Lê Đức Thịnh	66KTRB	66	Điện - Điện tử
77	Nguyễn Thị Thúy Hằng	66TĐH1	66	Điện - Điện tử
78	Phan Thanh Tùng	66TĐH2	66	Điện - Điện tử
79	Cao Thị Nụ	67TĐH1	67	Điện - Điện tử
80	Nguyễn Thị Thùy An	67TĐH2	67	Điện - Điện tử
81	Trần Văn Hội	67ĐTVT1	67	Điện - Điện tử
82	Mai Văn Lập	67ĐTVT2	67	Điện - Điện tử
83	Phan Văn Độ	67ĐTVT3	67	Điện - Điện tử
84	Nguyễn Văn Vinh	67KTĐ1	67	Điện - Điện tử
85	Lê Quang Cường	67KTĐ2	67	Điện - Điện tử
86	Trần Hùng Cường	67KTĐ3	67	Điện - Điện tử
87	Ngô Quang Vĩ	67KTRB1	67	Điện - Điện tử
88	Nguyễn Đức Minh	67KTRB2	67	Điện - Điện tử
89	Cao Thị Nụ	K62	Khóa lẻ	Điện - Điện tử
90	Nguyễn Thị Thùy An	K61 trở về trước	Khóa lẻ	Điện - Điện tử
91	Nguyễn Ngọc Huyền	63CĐT.NB	63	Khoa Cơ khí
92	Nguyễn Xuân Biên	63CĐT1	63	Khoa Cơ khí
93	Nguyễn Tiến Thịnh	63CĐT2	63	Khoa Cơ khí
94	Nguyễn Tuấn Anh (KT CĐT)	63CĐT3	63	Khoa Cơ khí
95	Phạm Thị Hạnh	63CK.NB+HQ-CNCK	63	Khoa Cơ khí
96	Phan Bình Nguyên	63CK-CNCK	63	Khoa Cơ khí
97	Nguyễn Ngọc Minh	63CK-MXD	63	Khoa Cơ khí
98	Nguyễn Trọng Dũng	63CK-QLM	63	Khoa Cơ khí
99	Phan Bình Nguyên	63CTM	63	Khoa Cơ khí
100	Đặng Ngọc Duyên	63KTO.NB-CN	63	Khoa Cơ khí
101	Nguyễn Ngọc Linh	63KTO-CN1	63	Khoa Cơ khí
102	Dương Thị Hiên	63KTO-CN2	63	Khoa Cơ khí
103	Nguyễn Tuấn Anh (KT ô tô)	63KTO-CN3	63	Khoa Cơ khí
104	Nguyễn Ngọc Linh	63KTO-TK	63	Khoa Cơ khí
105	Nguyễn Ngọc Huyền	64CĐT.NB-HQ	64	Khoa Cơ khí
106	Trang Thành Trung	64CĐT1	64	Khoa Cơ khí
107	Nguyễn Huy Thế	64CĐT2	64	Khoa Cơ khí
108	Nguyễn Tiến Thịnh	64CĐT3	64	Khoa Cơ khí
109	Nguyễn Xuân Biên	64CĐT4	64	Khoa Cơ khí
110	Phạm Thị Hạnh	64CK.NB.HQ-CNCK	64	Khoa Cơ khí
111	Phạm Thị Hằng	64CK-CNCK	64	Khoa Cơ khí
112	Bùi Văn Tuyển	64CK-MXD	64	Khoa Cơ khí
113	Bùi Văn Tuyển	64CK-QLM	64	Khoa Cơ khí

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
114	Nguyễn Văn Tuệ	64CK-TDH	64	Khoa Cơ khí
115	Phạm Thị Hằng	64CTM	64	Khoa Cơ khí
116	Nguyễn Văn Kỵu	64KTO-CN1	64	Khoa Cơ khí
117	Đặng Ngọc Duyên	64KTO-CN2	64	Khoa Cơ khí
118	Nguyễn Tuấn Anh (KT ô tô)	64KTO-CN3	64	Khoa Cơ khí
119	Phạm Vũ Nam	64KTO-TK	64	Khoa Cơ khí
120	Nguyễn Ngọc Huyền	65CĐT.NB+HQ	65	Khoa Cơ khí
121	Nguyễn Tuấn Anh (KT CĐT)	65CĐT1	65	Khoa Cơ khí
122	Trang Thành Trung	65CĐT2	65	Khoa Cơ khí
123	Ngô Xuân Quang	65CK-CNCK	65	Khoa Cơ khí
124	Ngô Xuân Quang	65CK-CTM	65	Khoa Cơ khí
125	Nguyễn Hữu Tuấn	65CK-QLM	65	Khoa Cơ khí
126	Nguyễn Hữu Tuấn	65CK-TĐH	65	Khoa Cơ khí
127	Đặng Ngọc Duyên	65KTO.NB+HQ	65	Khoa Cơ khí
128	Kiều Đức Thịnh	65KTO1	65	Khoa Cơ khí
129	Trần Tuấn Anh	65KTO2	65	Khoa Cơ khí
130	Trang Thành Trung	66CĐT1	66	Khoa Cơ khí
131	Nguyễn Tiến Thịnh	66CĐT2	66	Khoa Cơ khí
132	Trần Văn Khanh	66CTM	66	Khoa Cơ khí
133	Trần Văn Khanh	66CK-CNCK	66	Khoa Cơ khí
134	Nguyễn Văn Tuệ	66CK-QLM	66	Khoa Cơ khí
135	Nguyễn Văn Tuệ	66CK-TDH	66	Khoa Cơ khí
136	Nguyễn Văn Kỵu	66KTO1	66	Khoa Cơ khí
137	Kiều Đức Thịnh	66KTO2	66	Khoa Cơ khí
138	Nguyễn Tuấn Anh (KT ô tô)	66KTO3	66	Khoa Cơ khí
139	Nguyễn Xuân Biên	67CĐT2	67	Khoa Cơ khí
140	Nguyễn Tuấn Anh (KT CĐT)	67CĐT1	67	Khoa Cơ khí
141	Dương Thị Hiện	67KTO1	67	Khoa Cơ khí
142	Trần Tuấn Anh	67KTO2	67	Khoa Cơ khí
143	Nguyễn Đăng Tấn	67CK1	67	Khoa Cơ khí
144	Hoàng Minh Tuấn	67CK2	67	Khoa Cơ khí
145	Nguyễn Thị Hằng Nga	67CTM1	67	Khoa Cơ khí
146	Nguyễn Thị Hằng Nga	67CTM2	67	Khoa Cơ khí
147	Phạm Thị Hạnh	K61 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí
148	Nguyễn Huyền Nga	K62 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Cơ khí
149	Trương Hồng Sơn	63CNK	63	Khoa Công trình
150	Trần Duy Quân	63C1	63	Khoa Công trình
151	Nguyễn Thị Nhó	63C2	63	Khoa Công trình
152	Bùi Sĩ Mười	63CX1	63	Khoa Công trình

HIỆP
TR
ĐA
TH

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
153	Chu Tuấn Long	63CX2	63	Khoa Công trình
154	Phạm Thu Hiền	63CX3	63	Khoa Công trình
155	Mai Lâm Tuấn	63CT1	63	Khoa Công trình
156	Thân Văn Văn	63CT2	63	Khoa Công trình
157	Lương Minh Chính	63GT	63	Khoa Công trình
158	Phạm Lan Anh	64CNK1	64	Khoa Công trình
159	Nguyễn Thị Phương Thảo	64CNK2	64	Khoa Công trình
160	Ngô Văn Thuyết	64CXD1	64	Khoa Công trình
161	Nguyễn Thị Thanh Thúy	64CXD2	64	Khoa Công trình
162	Đỗ Tuấn Nghĩa	64CXD3	64	Khoa Công trình
163	Lê Thanh Hùng	64C1	64	Khoa Công trình
164	Lê Hải Trung	64C2	64	Khoa Công trình
165	Dương Thị Thanh Hiền	64CT1	64	Khoa Công trình
166	Đinh Hoàng Quân	64CT2	64	Khoa Công trình
167	Chu Thị Xuân Hoa	64CT3	64	Khoa Công trình
168	Nguyễn Quang Phú	64QLXD1	64	Khoa Công trình
169	Nguyễn Thị Huệ	64QLXD2	64	Khoa Công trình
170	Trần Văn Toàn	64QLXD3	64	Khoa Công trình
171	Nguyễn Việt Đức	64QLXD4	64	Khoa Công trình
172	Ngô Trí Thường	64 GT1	64	Khoa Công trình
173	Đặng Việt Đức	64 GT2	64	Khoa Công trình
174	Lê Hồng Phương	65CNK	65	Khoa Công trình
175	Ngô Thị Thùy Anh	65QLXD1	65	Khoa Công trình
176	Mai Lâm Tuấn	65QLXD2	65	Khoa Công trình
177	Hồ Hồng Sao	65QLXD3	65	Khoa Công trình
178	Đồng Kim Hạnh	65CT1	65	Khoa Công trình
179	Lê Thái Bình	65CT2	65	Khoa Công trình
180	Nguyễn Ngọc Thắng	65CX1	65	Khoa Công trình
181	Nguyễn Duy Cường	65CX2	65	Khoa Công trình
182	Đoàn Xuân Quý	65CX3	65	Khoa Công trình
183	Nguyễn Hùng Tuấn	65CX4	65	Khoa Công trình
184	Hoàng Công Tuấn	65C1	65	Khoa Công trình
185	Nguyễn Mai Chi	65C2	65	Khoa Công trình
186	Trịnh Đình Toán	65GT1	65	Khoa Công trình
187	Đỗ Thắng	65GT2	65	Khoa Công trình
188	Phạm Thu Hương	66NK	66	Khoa Công trình
189	Nguyễn Trọng Tư	66QLXD1	66	Khoa Công trình
190	Phan Khánh Linh	66QLXD2	66	Khoa Công trình
191	Ngô Thị Ngọc Vân	66QLXD3	66	Khoa Công trình

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
192	Dương Đức Tiến	66CT1	66	Khoa Công trình
193	Đỗ Phương Hà	66CT2	66	Khoa Công trình
194	Tạ Duy Long	66CT3	66	Khoa Công trình
195	Nguyễn Văn Thắng	66CX1	66	Khoa Công trình
196	Tạ Văn Phần	66CX2	66	Khoa Công trình
197	Phạm Nguyễn Hoàng	66CX3	66	Khoa Công trình
198	Phạm Thị Hương	66C1	66	Khoa Công trình
199	Dương Đức Toàn	66C2	66	Khoa Công trình
200	Trương Việt Hùng	66GT1	66	Khoa Công trình
201	Hoàng Thị Lụa	66GT2	66	Khoa Công trình
202	Lê Văn Thịnh	67C1	67	Khoa Công trình
203	Lê Thị Minh Giang	67C2	67	Khoa Công trình
204	Bùi Sỹ Mười	67CX1	67	Khoa Công trình
205	Chu Tuấn Long	67CX2	67	Khoa Công trình
206	Phạm Thu Hiền	67CX3	67	Khoa Công trình
207	Nguyễn Trung Kiên	67CX4	67	Khoa Công trình
208	Thân Văn Văn	67CT1	67	Khoa Công trình
209	Hồng Tiến Thắng	67CT2	67	Khoa Công trình
210	Đào Văn Hưng	67CT3	67	Khoa Công trình
211	Nguyễn Thái Hoàng	67QLXD1	67	Khoa Công trình
212	Hoàng Quốc Gia	67QLXD2	67	Khoa Công trình
213	Nguyễn Quang Cường	67QLXD3	67	Khoa Công trình
214	Lương Minh Chính	67GT1	67	Khoa Công trình
215	Phạm Tùng Dương	67GT2	67	Khoa Công trình
216	Nhâm Thị Thúy Hằng	63MT	63	Khoa Hóa và Môi trường
217	Trần Khánh Hòa	63KTH	63	Khoa Hóa và Môi trường
218	Phạm Nguyệt Ánh	64MT-KT	64	Khoa Hóa và Môi trường
219	Phùng Thị Mai	64KTH	64	Khoa Hóa và Môi trường
220	Phạm Thị Hồng	64MT-QL	64	Khoa Hóa và Môi trường
221	Trịnh Đình Khả	64CNSH2	64	Khoa Hóa và Môi trường
222	Nguyễn Thị Thu Hiền	64CNSH1	64	Khoa Hóa và Môi trường
223	Nguyễn Thị Minh Hằng	65MT1	65	Khoa Hóa và Môi trường
224	Đỗ Đức Cảnh	65CNSH-YD	65	Khoa Hóa và Môi trường
225	Lê Minh Thành	65KTH1	65	Khoa Hóa và Môi trường
226	Nguyễn Thị Kim Cúc	65CNSH -TP	65	Khoa Hóa và Môi trường
227	Nguyễn Trọng Quang	65KTH2	65	Khoa Hóa và Môi trường
228	Nguyễn Phương Lan	65MT2	65	Khoa Hóa và Môi trường
229	Lê Thị Ngọc Quỳnh	66CNSH	66	Khoa Hóa và Môi trường
230	Nguyễn Thị Thu Hà	66KTH2	66	Khoa Hóa và Môi trường

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
231	Nguyễn Thị Thế Nguyên	66MT1	66	Khoa Hóa và Môi trường
232	Lê Thị Thanh Trà	66KTH1	66	Khoa Hóa và Môi trường
233	Nguyễn Thị Liên	66MT2	66	Khoa Hóa và Môi trường
234	Bùi Quốc Lập	67MT1	67	Khoa Hóa và Môi trường
235	Nguyễn Hoài Nam	67MT2	67	Khoa Hóa và Môi trường
236	Lê Thu Hường	67KTH1	67	Khoa Hóa và Môi trường
237	Lưu Trường Giang	67KTH2	67	Khoa Hóa và Môi trường
238	Hồ Mạnh Tường	67CNSH1	67	Khoa Hóa và Môi trường
239	Cao Thị Huệ	67CNSH2	67	Khoa Hóa và Môi trường
240	Vũ Hải Yến	K62 trở về trước +63SH	Khóa lẻ	Khoa Hóa và Môi trường
241	Phạm Thị Thanh Thủy	64KT1	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
242	Trịnh Thị Thanh Loan	64KT2	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
243	Trần Thị Hồng	64KTA1	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
244	Lê Thị Hậu	64KTA2	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
245	Hoàng Thị Ba	64QT-KDQT	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
246	Hoàng Thị Thu Hiền	64QT-Mar 1	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
247	Nguyễn Thùy Linh	64QTMAR 2	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
248	Đàm Thị Thuý	64QT Mar 3	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
249	Nguyễn Thị Vân Anh	64TCNH1	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
250	Hoàng Thị Mai Anh	64TCNH2	64	Khoa Kế toán và Kinh doanh
251	Lương Thị Giang	65KT	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
252	Trần Thị Hồng	65KTA1	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
253	Lê Thị Hậu	65 KTA2	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
254	Nguyễn Thanh Huệ	65QT-KDQT	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
255	Nguyễn Thanh Huệ	65QT-MAR1	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
256	Trương Thị Thu Hương	65Q-Mar 2	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
257	Vũ Thị Phương Thảo	65TCNH1	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
258	Nguyễn Thu Hằng	65TCNH2	65	Khoa Kế toán và Kinh doanh
259	Trần Nam Hải	66KT1	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
260	Lê Thị Tâm	66KT2	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
261	Trần Thị Hồng	66KTA1	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
262	Lê Thị Hậu	66 KTA2	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
263	Đàm Thị Thuý	66QT1	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
264	Nguyễn Thùy Linh	66QT2	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
265	Nguyễn Thị Vân Anh	66TCNH1	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
266	Hoàng Thị Mai Anh	66TCNH2	66	Khoa Kế toán và Kinh doanh
267	Nguyễn Thị Hằng	67KT1	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
268	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	67KT2	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
269	Vũ Thị Huyền Trang	67ACCA	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
270	Đặng Thị Minh Thùy	67QT1	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
271	Mai Thị Phụng	67QT2	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
272	Trần Minh Nghĩa	67KTA1	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
273	Trần Minh Nghĩa	67KTA2	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
274	Phạm Quỳnh Hương	67TCNH1	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
275	Phạm Tiến Anh	67TCNH2	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
276	Phạm Thị Hồng Nhung	67CNTC	67	Khoa Kế toán và Kinh doanh
277	Đỗ Thu Thủy	K63 Kế toán trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Kế toán và Kinh doanh
278	Nguyễn Mai Anh	K63 QTKD trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Kế toán và Kinh doanh
279	Thái Ngọc Thắng	63KTXD1	63	Khoa Kinh tế và Quản lý
280	Lê Minh Thoa	63KTXD2	63	Khoa Kinh tế và Quản lý
281	Phùng Duy Hào	63KTXD3	63	Khoa Kinh tế và Quản lý
282	Trần Văn Khiêm	63QLXD1	63	Khoa Kinh tế và Quản lý
283	Trần Văn Khiêm	63QLXD2	63	Khoa Kinh tế và Quản lý
284	Đỗ Văn Chính	64KTXD1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
285	Bùi Anh Tú	64KTXD2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
286	Thái Ngọc Thắng	64KTXD3	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
287	Nguyễn Thị Thủy	64KTXD4	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
288	Nguyễn Thùy Trang	64K-QT	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
289	Nguyễn Ánh Tuyết	64K-PT	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
290	Trương Đức Toàn	64K-ĐT1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
291	Phan Thuý Thảo	64K-ĐT2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
292	Phùng Tuấn Anh	64KTS1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
293	Nguyễn Thị Oanh	64KTS2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
294	Đỗ Nguyệt Minh	64KTS3	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
295	Nguyễn Phương Lan	64LG1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
296	Đặng Thế Hùng	64LG2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
297	Lê Mạnh Hùng	64QTDL1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
298	Nguyễn Thị Thu Hà (9.1987)	64QTDL2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
299	Nguyễn Tư Lương	64 QTDL 3	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
300	Đỗ Thị Dịu	64TMĐT1	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
301	Trần Hồng Ngọc	64TMĐT2	64	Khoa Kinh tế và Quản lý
302	Đỗ Văn Chính	65KTXD1	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
303	Bùi Anh Tú	65KTXD2	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
304	Phùng Duy Hào	65KTXD3	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
305	Nguyễn Thùy Trang	65K-QT	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
306	Nguyễn Ánh Tuyết	65K-PT	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
307	Trần Khắc Ninh	65K-ĐT	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
308	Trần Thị Phương Dung	65KTS	65	Khoa Kinh tế và Quản lý

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
309	Vũ Đức Minh	65LG1	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
310	Đỗ Thanh Thư	65LG2	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
311	Đỗ Thị Trang	65QTDL1	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
312	Vũ Ngọc Thư	65QTDL2	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
313	Bùi Thị Thu Hòa	65TMĐT1	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
314	Bùi Thị Giang	65TMĐT2	65	Khoa Kinh tế và Quản lý
315	Lê Minh Thoa	66KTXD1	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
316	Trần Thị Hồng Phúc	66KTXD2	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
317	Phùng Mai Lan	66K1	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
318	Lê Phương Thảo	66K2	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
319	Nguyễn Thị Kim Thoa	66KTS	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
320	Đặng Thanh Phương	66LG1	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
321	Vũ Đức Minh	66LG2	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
322	Nguyễn Thị Thu Hà (9.1987)	66QTDL1	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
323	Nguyễn Thị Phương Nga	66QTDL2	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
324	Nguyễn Thùy Linh	66TMDT1	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
325	Nguyễn Phương Linh	66TMDT2	66	Khoa Kinh tế và Quản lý
326	Nguyễn Thị Thanh Huyền	67K1	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
327	Lâm Thị Thùy Linh	67K2	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
328	Nguyễn Văn Phương	67KTXD1	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
329	Nguyễn Thị Thủy	67KTXD2	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
330	Đỗ Thị Dịu	67TMĐT1	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
331	Trần Hồng Ngọc	67TMĐT2	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
332	Nguyễn Tư Lương	67QTDL1	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
333	Đỗ Thị Trang	67QTDL2	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
334	Trần Đình Ngọc	67KTS	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
335	Đỗ Thanh Thư	67LG1	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
336	Nguyễn Phương Lan	67LG2	67	Khoa Kinh tế và Quản lý
337	Nguyễn Hải Hiền	K62 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Kinh tế và Quản lý
338	Phạm Thị Bích Ngoan	Khóa 63 khối ngành Kinh tế	Khóa lẻ	Khoa Kinh tế và Quản lý
339	Nguyễn Thị Thu Trang	63CTN	63	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
340	Nguyễn Tiến Thái	63H	63	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
341	Nguyễn Thị Hằng Nga	63N	63	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
342	Nguyễn Thanh Thủy	63V	63	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
343	Khuông Thị Hải Yến	64CTN	64	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
344	Phạm Đức Thanh	64H1	64	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
345	Đào Thị Huệ	64H2	64	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
346	Vũ Ngọc Quỳnh	64N	64	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
347	Nguyễn Thị Thu Nga	64V	64	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
348	Lê Thị Hải Yến	65CTN	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
349	Vũ Thị Doan	65H1	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
350	Lưu Quỳnh Hường	65H2	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
351	Trần Việt Bách	65N	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
352	Vũ Thanh Tú	65V1	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
353	Lê Thị Thu Hiền	65V2	65	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
354	Bùi Xuân Khoa	66CTN	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
355	Bùi Thị Kiên Trinh	66H1	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
356	Vũ Thị Doan	66H2	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
357	Trần Tuấn Thạch	66N	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
358	Trần Kim Châu	66V1	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
359	Nguyễn Tiến Thành	66V2	66	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
360	Nguyễn Thế Anh	67CTN1	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
361	Phạm Tất Thắng	67CTN2	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
362	Lại Tuấn Anh	67H1	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
363	Lê Thị Thu Hiền	67H2	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
364	Trần Quốc Lập	67N1	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
365	Lê Thị Thanh Thủy	67N2	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
366	Nguyễn Hồ Phương Thảo	67V1	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
367	Vũ Thị Minh Huệ	67V2	67	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
368	Lê Thị Minh Hằng	K62 trở về trước	Khóa lẻ	Khoa Kỹ thuật Tài nguyên nước
369	Nguyễn Như Quảng	64 LUAT1	64	Khoa Luật và LLCT
370	Dương Hương Quế	64 LUAT2	64	Khoa Luật và LLCT
371	Đỗ Thị Hạnh	65 LUAT	65	Khoa Luật và LLCT
372	Nguyễn Thuý Hằng	65 LUAT KT	65	Khoa Luật và LLCT
373	Đinh Thị Minh Nguyệt	66 LUAT1	66	Khoa Luật và LLCT
374	Hà Thị Liên	66 LUAT2	66	Khoa Luật và LLCT
375	Trần Thị Thanh Huyền	66 LUAT KT1	66	Khoa Luật và LLCT
376	Lê Thúy Hà	66 LUAT KT2	66	Khoa Luật và LLCT
377	Lê Thị Huyền Trang	67 LUAT1	67	Khoa Luật và LLCT
378	Nguyễn Thị Cẩm Tú	67 LUAT2	67	Khoa Luật và LLCT
379	Vũ Thị Minh Hằng	67 LUATKT1	67	Khoa Luật và LLCT
380	Lê Quỳnh Mai	67 LUATKT2	67	Khoa Luật và LLCT
381	Phạm Thu Trà	64NNA-QTTT1	64	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
382	Trần Lưu Ly	64NNA-QTTT3	64	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
383	Lê Thị Phương Lan	64NNA-QTTT2	64	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
384	Phạm Thị Hồng Nhung	64NNA-BPD	64	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
385	Phạm Thế Hiền	65NNA1	65	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
386	Nguyễn Quang Hưng	65NNA2	65	Trung tâm Đào tạo Quốc tế

TT	Họ và tên GVCN	Lớp phụ trách	Khóa	Khoa/ Trung tâm
387	Tạ Hồng Thương	65 NNT	65	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
388	Hoàng Lê Hạnh	66NNA1	66	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
389	Phạm Thị Thu Thảo	66NNA2	66	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
390	Tổng Thuỳ Vân	66NNT1	66	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
391	Nguyễn Lê Cẩm Tú	66NNT2	66	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
392	Phạm Hồng Trang	67NNA1	67	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
393	Lê Liên Hương	67NNA2	67	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
394	Lê Thị Thanh Hà	67NNT1	67	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
395	Nguyễn Thuỳ Chi	67NNT2	67	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
396	Tạ Minh Phương	67CNK+NKN	67	Trung tâm Đào tạo Quốc tế
397	Hoàng Huyền Trang	K63 trở về trước	Khóa lẻ	Trung tâm Đào tạo Quốc tế

